

Số: 07/2026/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 359/2025/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Hoàng Đ, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm 1, thôn Đ, xã T, tỉnh Hưng Yên;

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1989;

Đăng ký HKTT: Xóm 1, thôn Đ, xã T, tỉnh Hưng Yên;

Chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Trần Gia H, sinh ngày 14/4/2019;

+ Cháu Trần Trâm A, sinh ngày 14/4/2019;

+ Cháu Trần Bảo Kh, sinh ngày 14/4/2019;

Cùng địa chỉ: Xóm 1, thôn Đ, xã T, tỉnh Hưng Yên;

Đại diện theo pháp luật của cháu H, cháu Trâm A, cháu Kh: Anh Trần Hoàng Đ và chị Phạm Thị D là bố mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/12/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/12/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Hoàng Đ và chị Phạm Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hoàng Đ và chị Phạm Thị D thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Trần Hoàng Đ và chị Phạm Thị D xác nhận, vợ chồng có 03 con chung là các cháu Trần Gia H, sinh ngày 14/4/2019; cháu Trần Trâm A, sinh ngày 14/4/2019; cháu Trần Bảo Kh, sinh ngày 14/4/2019. Ly hôn, anh Đ và chị D thoả thuận thống nhất giao cả 03 cháu H, cháu Trâm A và cháu Kh cho anh Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ tháng 12/2025 cho đến khi cả 03 cháu H, cháu Trâm A và cháu Kh đủ 18 tuổi. Anh Đ và chị D thoả thuận, chị D không phải cấp dưỡng nuôi các con chung cùng anh Đ. Sau khi ly hôn, chị Phạm Thị D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

Để bảo đảm quyền lợi của con chung, anh Đ, chị D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Anh Trần Hoàng Đ và chị Phạm Thị D đều có chung quan điểm xác định, anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về án phí: Anh Trần Hoàng Đ và chị Phạm Thị D thoả thuận thống nhất, anh Đ tự nguyện nhận chịu toàn bộ 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) anh Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/25E/0004180 ngày 22/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hưng Yên. Anh Đ đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn. Hoàn trả anh Trần Hoàng Đ 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hưng Yên;
- UBND xã T, GCNKH số 42/2013;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Bùi Mạnh Quyền